

Số: /STP-XDPBPL

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2024

V/v triển khai thực hiện một số
nội dung của Nghị định số
59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024
của Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 25 tháng 5 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (gọi tắt là *Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*). Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Để thuận lợi cho các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trong công tác xây dựng văn bản QPPL, đảm bảo các nội dung theo quy định đã được sửa đổi, bổ sung, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Về công tác triển khai, quán triệt

Kịp thời triển khai, quán triệt, cập nhật các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi ngành lĩnh vực phụ trách để nắm bắt kịp thời các quy định mới được sửa đổi, bổ sung nhằm phục vụ tốt cho việc tham mưu công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về các điểm mới được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP

Nghị định số 59/2024/NĐ-CP được ban hành đã sửa đổi, bổ sung một số điểm mới cơ bản sau đây:

a) Về xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách (sửa đổi các Điều 2, 6 và 7; bãi bỏ các Điều 5, 8 và 31 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; thay thế Mẫu số 42 Phụ lục I, Mẫu số 01, 02 và 03 Phụ lục V)

- Nghị định quy định cụ thể, rõ ràng, hợp lý hơn về yêu cầu đánh giá tác động của chính sách đối với hệ thống pháp luật, tác động của thủ tục hành chính; ghép khoản 1 (tác động về kinh tế) và khoản 2 (tác động về xã hội) thành tác động về kinh tế - xã hội, giúp đơn giản yêu cầu đánh giá tác động vì thực tế cho thấy tác động về kinh tế và xã hội thường gắn kết chặt chẽ và khó để đánh giá độc lập.

- Sửa đổi, bổ sung phương pháp đánh giá tác động của chính sách, ưu tiên áp dụng phương pháp định lượng để đánh giá tác động của chính sách, đồng thời bỏ yêu cầu cơ quan lập đề nghị phải nêu rõ lý do khi không thể áp dụng phương pháp định lượng. Đồng thời, Nghị định cũng bãi bỏ Điều 31 Nghị định 34/2016/NĐ-CP (Đánh giá tác động chính sách trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật) vì một số quy định tại Điều này không khả thi, hoặc đã được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

b) Về lấy ý kiến đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Điều 10 và khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)

- Việc lấy ý kiến đề nghị xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL được Nghị định quy định theo hướng quy định hợp lý hơn các đối tượng gửi lấy ý kiến.

- Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, Nghị định quy định theo hướng trao quyền chủ động cho cơ quan lập đề nghị lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Như vậy, so với quy định cũ tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP thì Nghị định 59/2024/NĐ-CP, không quy định bắt buộc gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan lấy ý kiến.

c) Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn (sửa đổi Điều 37 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)

Nghị định bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về thời điểm đề nghị xây dựng, ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời quy định cụ thể văn bản đề nghị xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn phải có các nội dung chính về:

- Sự cần thiết ban hành;
- Tên văn bản;
- Đối tượng phạm vi điều chỉnh;
- Nội dung chính của văn bản;

- Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và phải nêu rõ trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 146 của Luật; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật, phải nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết vấn đề đó;

- Dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo;
- Thời gian trình hoặc ban hành văn bản.

d) Về thành lập và hoạt động của Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định (Điều 13, 43, 48 và 50 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)

Nghị định quy định rõ hơn trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp trong việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định hoặc Hội đồng thẩm định. Nghị định quy định:

- Đối với dự thảo Nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật.

- Đối với dự thảo Quyết định liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật.

Trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tư pháp có thể tổ chức cuộc họp tư vấn thẩm định có sự tham gia của đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo và đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định của quy định rõ trách nhiệm thành viên Hội đồng nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và phát biểu ý kiến thẩm định theo các nội dung yêu cầu tại khoản 3 Điều 121, khoản 3 Điều 130 của Luật.

đ) Về trách nhiệm công bố danh mục văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực (Điều 38 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)

Nghị định quy định rõ hơn việc công bố danh mục văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực. Theo đó, cơ quan đã ban hành văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực có trách nhiệm công bố danh mục văn bản quy định chi tiết hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 của Luật trước ngày các văn bản đó hết hiệu lực. Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thực hiện việc công bố danh mục nghị quyết hết hiệu lực do Ủy ban nhân dân cùng cấp lập, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

e) Về trách nhiệm xây dựng, theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước (Điều 29a)

Nghị định bổ sung khoản 5 vào Điều 29a của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, xác định các nội dung được giao quy định chi tiết nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để kịp thời đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết.

3. Về các biểu mẫu

Nghị định đã bổ sung, thay thế một số biểu mẫu so với Nghị định 34/2014/NĐ-CP như:

a) Tại Phụ lục I có 03 mẫu kèm theo, cụ thể:

- Mẫu số 12. Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Mẫu số 13. Báo cáo rà soát VBQPPL có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Mẫu số 14. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật/dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tại Phụ lục II có 01 mẫu kèm theo, cụ thể:

- Mẫu số 42. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ Nghị quyết/các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp

c) Tại Phụ lục III có 03 mẫu kèm theo, cụ thể:

- Mẫu số 01. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

- Mẫu số 02. Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Mẫu 03. Tờ trình dự án/dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

(Có Nghị định 59/2024/NĐ-CP kèm theo Công văn này)

Sở Tư pháp đề nghị Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm triển khai thực hiện đúng quy định, nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nói chung, nói riêng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong thời gian tới được tốt hơn.

Trường hợp cần trao đổi đề nghị liên hệ Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật – Sở Tư pháp, số điện thoại 0276.3812340 hoặc 0276.3813633./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
 - TT.HĐND tỉnh (b/c);
 - UBND tỉnh (b/c);
 - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh;
 - GD, các PGĐ Sở;
 - Các phòng, đơn vị thuộc STP (t/h);
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- Hồng.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**